TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-3-2019.
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Đỗ Ngọc Thắng.
2. Ông Trần Hải Đăng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà H Thị Kim Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06-3-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 03-01-2019 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30-01-2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bị đơn: Anh Lý Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị N trình bầy:

Chị và anh H có được tự nguyện tìm hiểu trước khi tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Yên Thế vào ngày 22-01-2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu và hay ghen tuông vô cớ nên chửi bới chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài nên chị làm đơn xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lý Anh Kiệt, sinh ngày 22-8-2016, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Kiệt và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là 500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày tuyên án cho đến khi cháu Kiệt đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng là hàng tháng.

Về tài sản, công nợ chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29-01-2019, ý kiến ghi trong biên bản hòa giải anh H khai: Anh và chị N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Yên Thế vào ngày 22-01-2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh thỉnh thoảng có uống rượu, ghen tuông và chửi bới chị N. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 8-2018 cho đến nay, anh cũng đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị N kiên quyết không về. Nay chị N xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị N mà mong vợ chồng về đoàn tụ, trường hợp chị N kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đành chịu.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Lý Anh Kiệt, sinh ngày 22-8-2016, nếu phải ly hôn anh xin nuôi cháu Kiệt và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị N xin ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/tháng anh không đồng ý.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng anh không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 10-01-2019; vắng mặt tại phiên tòa ngày 18-02-2019 và ngày 06-3-2019.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị N và anh H chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 8-2018 cho đến nay. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình xử cho chị N được ly hôn anh H. Về nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lý Anh Kiệt. Về vấn đề cấp dưỡng: Buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Kiệt là 500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi cháu Kiệt đủ 18 tuổi. Về tài sản, công nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Miễn tiền án phí hôn nhân gia đình cho chị N. Anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị N xin ly hôn anh H, anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại bản ĐC, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn anh Lý Văn H đã được tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lí do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 10-01-2019; phiên tòa ngày 18-02-2019 và ngày 06-3-2019, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lý Văn H được tự do tìm hiểu trước khi tiến tới hôn nhân và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22-01-2016 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn, đến tháng 8-2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H hay uống rượu, ghen tuông vô cớ và chửi bới chị N. Chị N và anh H đã sống ly thân từ tháng 8-2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận định: Về mâu thuẫn vợ chồng qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chị N và anh H rất nhiều lần xảy ra cãi vã, chị N và anh H đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn là do anh H hay uống rượu và ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8-2018 cho đến nay không hòa giải đoàn tụ được, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị N xin ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

[3] Về việc nuôi con: Chị N và anh H đều có nguyện vọng được nuôi cháu Lý Anh Kiệt, sinh ngày 22-8-2016. Hội đồng xét xử nhận định: Thời điểm xét xử cháu Kiệt dưới 36 tháng tuổi, chị N hiện làm công nhân điện tử có thu nhập ổn định, chị N và anh H không thỏa thuận được việc nuôi con nên cần căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/tháng, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, trên cơ sở xem xét về nghề nghiệp, thu nhập của anh H xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp nên chấp nhận mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị N.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị N, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị N thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí ly hôn.

Anh Lý Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, 116 của Luật hôn nhân gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lý Văn H.

3. Về việc nuôi con: Giao cháu Lý Anh Kiệt, sinh ngày 22-8-2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lý Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/tháng (Năm trăm nghìn đồng một tháng), hình thức cấp dưỡng là hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi cháu Kiệt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì ngoài số tiền phải trả người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về tiền án phí: Miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị N. Hoàn trả chị Nguyễn Thị N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai số: AA/2016/0002132, ngày 03-01-2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu.

Anh Lý Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã TH, huyện Yên Thế;
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang